TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ - ST
Ngày 22/05/2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế

Ông Nguyễn Phương Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 174/2017/TLST - HNGĐ ngày 01/11/2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** SN 1987

Nơi cư trú: thôn Ph, xã Tr, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh
(Có mặt tại phiên toà)

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân H** SN 1985

Nơi cư trú: thôn Ph, xã Tr, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh
(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: chị kết hôn với anh Nguyễn Xuân H vào ngày 07 tháng 11 năm 2008. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được năm năm thì đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh H chơi bời cờ bạc và có biểu hiện không chung thủy, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong làm ăn kinh tế dẫn đến

vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau. Đến tháng 10 năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Xuân H trình bày: Anh và chị H kết hôn vào ngày 07 tháng 11 năm 2008. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Quả, huyện Thuận Thành. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được năm năm thì đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là chị H có biểu hiện không chung thủy với anh, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày và trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau. Đến tháng 10 năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng về chung sống cùng nhau được nữa do vậy anh cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh H sinh ngày 03/11/2009 và cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/10/2011, cả hai cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường và hiện đang do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con chung, chị H không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H xác định do không muốn chia rẽ các con nên nếu ai nuôi thì trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H đều xác định vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H và đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con chung việc cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung, công nợ, công sức, đất nông nghiệp chị xác định vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, Toà án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các Điều 56, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh Hà sinh ngày 03/11/2009 cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu cháu Nguyễn Phương Anh sinh ngày 20/10/2011 cho anh Nguyễn Xuân H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H được quyền thăm nom con chung.

Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Toà án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Xuân H đều có hộ khẩu thường trú tại xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, về con chung chị đề nghị giao cho mỗi vợ chồng có trách nhiệm nuôi một con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản, công nợ, công sức và ruộng khoán tại địa phương chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Thuận Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Xuân H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H kết hôn với nhau vào ngày 07 tháng 11 năm 2008.Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Quả theo đúng quy định pháp luật nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, đến tháng 10 năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó cho đến nay. Mâu thuẫn này chị H và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa và đều nhất trí ly hôn. Do vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và

anh Nguyễn Xuân H đã xảy ra trầm trọng, khả năng về đoàn tụ và chung sống cùng nhau là không còn, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh H đã được Tòa án triệu tập, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H được nên cần xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H có 02 con chung là Nguyễn Thanh H sinh ngày 03/11/2009 và cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/10/2011, cả hai cháu đều khoẻ mạnh phát triển bình thường và hiện cả hai cháu đang do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn xét về nguyện vọng của chị H là xin được nuôi một con chung,anh H xin được nuôi cả hai con chung vì anh không muốn chia rẽ các con. Xét nguyện vọng của chị H và anh H thì thấy để đảm bảo cuộc sống của các con chung cũng như lời khai của con chung cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh H sinh ngày 03/11/2009 và giao cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/10/2011 cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức, đất nông nghiệp: Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H đều xác định vợ chồng tự giải quyết nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết. Do vậy hội đồng xét xử không đưa ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Cần buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 81: Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 144; Điều 147; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thanh H sinh ngày 03/11/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu cháu Nguyễn Phương A sinh ngày 20/10/2011 cho anh Nguyễn Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tiền cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Xuân H được quyền thăm nom con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2012/01134 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Án xử công khai sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA - VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam